

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống thông tin số liệu dân số của thành phố theo hướng hiện đại, đồng bộ bảo đảm cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý Nhà nước về dân số góp phần thực hiện việc quy hoạch; xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố, nhằm thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) 100% thông tin số liệu trực tuyến về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp xã, phường; 90% cộng tác viên dân số thực hiện cập nhật thông tin số liệu trực tuyến bằng thiết bị di động thông minh.

b) 100% kho dữ liệu chuyên ngành dân số trên địa bàn thành phố được hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển, tiếp tục duy trì và mở rộng.

c) 100% cấp xã, phường xử lý, khai thác trực tuyến trên môi trường mạng các chỉ tiêu dân số và phát triển phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước về dân số.

d) 80% ngành, lĩnh vực của địa phương sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Triển khai, sử dụng các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh trong việc quản lý, sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong các cơ quan, tổ chức.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển

a) Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm, ấn phẩm thông tin số liệu dân số. Thực hiện báo cáo chuyên sâu, triển khai các hướng dẫn; dự báo động thái, vấn đề dân số mới nảy sinh. Cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu chuyên ngành dân số thuận tiện, liên tục và theo thời gian.

b) Đổi mới phương thức cung cấp thông tin số liệu dân số và phát triển theo các hình thức khác nhau. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh thông tin truyền thông hiện đại, trực tuyến đến cơ quan, tổ chức và nhân dân. Làm sâu sắc hơn nữa vai trò của thông tin số liệu dân số và phát triển trong công tác chỉ đạo, điều hành để đạt các mục tiêu về dân số; lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

c) Đảm bảo nguồn nhân lực, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Kế hoạch.

2. Thực hiện các quy định chuyên môn, kỹ thuật

a) Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ, khai thác thông tin số liệu dân số và phát triển của các sở, ban, ngành, địa phương; chính sách hỗ trợ việc thu thập, cập nhật thông tin số liệu đầu vào, quản trị và vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

b) Thực hiện đúng các quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số; giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng thông tin số liệu.

3. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

a) Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng thu thập thông tin số liệu đầu vào của mạng lưới dân số các cấp, cộng tác viên dân số; rà soát, thẩm định thông tin số liệu; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả ba hình thức thu thập thông tin: Báo cáo định kỳ, điều tra thống kê, hồ sơ đăng ký hành chính trên cơ sở nhu cầu thông tin số liệu phục vụ quản lý điều hành.

b) Nâng cấp hệ thống kho dữ liệu chuyên ngành dân số

- Thực hiện các giải pháp để số hóa, cập nhật thông tin số liệu trực tuyến tại cấp xã, phường; lưu trữ, quản lý dữ liệu tập trung tại kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp thành phố.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị của kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp trên cơ sở kế thừa tối đa hạ tầng công nghệ thông tin sẵn có, kết hợp thuê một số dịch vụ.

- Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới; phát triển, sử dụng các ứng dụng khai thác dữ liệu, dự báo dân số phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin số liệu dân số.

- Kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu của các ngành, các địa phương; hình thành công dữ liệu dân số; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin của các hệ thống thông tin trong phạm vi Kế hoạch đề ra.

c) Điều tra, khảo sát về dân số và phát triển; nhân khẩu học và sức khỏe

Nghiên cứu, thí điểm mô hình nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin; xử lý các bài toán về động thái dân số.

4. Nâng cao năng lực cán bộ, cộng tác viên tham gia

a) Tuyển dụng, đào tạo cán bộ chuyên sâu về thống kê dân số, nhân khẩu học, công nghệ thông tin.

b) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số về kiến thức và kỹ năng thu thập thông tin; xử lý, khai thác, lưu trữ số liệu dân số; quản trị, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

5. Huy động nguồn lực và hợp tác

a) Đa dạng hóa nguồn vốn thực hiện Kế hoạch, lồng ghép với các kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ liên quan; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cộng tác viên dân số tham gia theo chức năng nhiệm vụ được giao bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở. Bố trí chương trình, dự án về hệ thống thông tin chuyên ngành dân số vào chương trình, dự án đầu tư công. Vận động các nguồn vốn hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, ưu tiên phát triển các báo cáo phân tích; ứng dụng khai thác dữ liệu; các giải pháp nâng cao chất lượng thông tin số liệu.

b) Chủ động, tham gia đầy đủ, có trách nhiệm các diễn đàn đa phương, song phương, các tổ chức quốc tế, khu vực về thông tin, thống kê dân số. Đẩy mạnh hợp tác kỹ thuật, đào tạo, trao đổi chuyên gia, chuyển giao công nghệ; tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các chính phủ, tổ chức quốc tế để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành, quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

b) Kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Y tế và UBND thành phố theo quy định.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan nghiên cứu, áp dụng các ứng dụng, số liệu thống kê dân số thực hiện các giải pháp khoa học công nghệ.

b) Thực hiện các bước thẩm tra làm cơ sở bố trí kinh phí hằng năm cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Kế hoạch.

3. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo, đài trong thành phố tuyên truyền nội dung Kế hoạch.

4. Giao Thống kê thành phố

Chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Công an thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan thống kê số liệu về dân số trên địa bàn thành phố.

5. Giao Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp Sở Y tế, tổng hợp các dự án đầu tư công về nâng cấp hệ thống kho dữ liệu chuyên ngành dân số của thành phố.

b) Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Các sở, ban, ngành thành phố

a) Theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao triển khai, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch; lồng ghép nội dung của Kế hoạch này vào các kế hoạch, chương trình, dự án của đơn vị.

b) Chia sẻ thông tin dữ liệu về dân số của ngành, lĩnh vực phục vụ hoạt động báo cáo, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

7. UBND các xã, phường

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch; đảm bảo nguồn lực thực hiện báo cáo thống kê chuyên ngành dân số.

b) Sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Đồng Nai, đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và UBND các xã, phường tổ chức, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; báo cáo việc triển khai thực hiện và kết quả đạt được gửi Sở Y tế tổng hợp (trước ngày 10 tháng 12 hằng năm) báo cáo Bộ Y tế, UBND thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể CT-XH thành phố;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX (Tài).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn